

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LỤC, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Sơn và ông Nguyễn Hữu Khánh.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Giang Yên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Lục.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 28/9/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2020/TLST-HS ngày 03/9/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2020/QĐXXST-HS ngày 15/9/2020, đối với bị cáo:

Cù Văn T, sinh năm 1990 tại xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn 2, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cù Văn L và bà Trịnh Thị H; vợ: Đào Thị A; con: Có 01 con sinh năm 2016; tiền án; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 30/7/2020, chuyển tạm giam từ ngày 05/8/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Đào Thị A, sinh năm 1994; địa chỉ cư trú: Thôn 2, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 30/7/2020, tại đoạn đường thuộc thôn 2, xã A, huyện B; tổ công tác của Công an huyện B phối hợp với Công an xã A tuần tra, phát hiện Cù Văn T đang đi bộ có biểu hiện liên quan đến tội phạm về ma túy nên yêu cầu kiểm tra. T đã tự giác giao nộp cho lực lượng Công an 01 gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục mà T đang cầm trong lòng bàn tay phải và khai nhận đó là Heroine cất giữ với mục đích để bán kiếm lời. Lực lượng Công an đã đưa T đến trụ sở UBND xã A để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng là 01 gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT.

Ngay sau khi bắt giữ đối tượng, Cơ quan CSĐT - Công an huyện B đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Cù Văn T tại thôn 2, xã A, huyện B. Quá

trình khám xét, lực lượng Công an thu giữ vật chứng và các đồ vật, tài sản như sau:

- Thu trên mặt bàn uống nước trong phòng ngủ tầng 2 nhà Cù Văn T: 03 gói đều được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng dạng cục, được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX01;

- Thu tại gờ cửa kính thông gió phía trên cửa chính trong phòng ngủ tầng 2 nhà Cù Văn T: 01 hộp kim loại hình chữ nhật màu vàng có kích thước (8x2x3)cm, bên trong hộp kim loại này có 04 gói đều được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng dạng cục; 01 hộp kim loại hình chữ nhật màu xanh có kích thước (8,5x4x2)cm, bên trong hộp kim loại này có 31 gói đều được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng dạng cục. Hai hộp kim loại này được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX02;

- Thu trên nóc tủ quần áo trong phòng ngủ tầng 2 nhà Cù Văn T: 01 chiếc cân tiểu ly điện tử màu đen, được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX03;

- Thu giữ trong vali để trên giường tại phòng ngủ tầng 2 nhà Cù Văn T số tiền 5.500.000 đồng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX04.

Tại bản kết luận giám định số 851/GĐKTHS ngày 01/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận:

“- Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 03 (ba) phong bì thư được niêm phong ký hiệu QT, KX01 và KX02 gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Khối lượng mẫu QT: 0,096 gam; Tổng khối lượng mẫu KX01: 0,249 gam; Tổng khối lượng mẫu KX02: 3,211 gam.

- Mẫu chất bột màu trắng bám dính trên bề mặt của 01 (một) cân tiểu ly điện tử màu đen được niêm phong ký hiệu KX03 gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Khối lượng KX03: Không xác định được khối lượng mẫu”.

Tại bản cáo trạng số 49/CT-VKS-MT ngày 01/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã truy tố Cù Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo T và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù; không phạt bổ sung đối với bị cáo; Về vật chứng và các tài sản đã thu giữ: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của bị cáo được hoàn trả lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói mẫu vật và 01 chiếc cân tiểu ly điện tử màu đen; trả cho chị Đào Thị A số tiền 5.500.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Cù Văn T khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã truy tố, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa chị Đào Thị A trình bày: Chị là vợ của bị cáo Cù Văn T, đối với số tiền 5.500.000đ mà cơ quan CSĐT - Công an huyện B đã thu giữ của bị cáo T vào ngày 30/7/2020, chị xác định đây là tiền của chị lao động mà có, chị sử dụng để nuôi con, không liên quan gì đến vụ án nên chị đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho chị số tiền trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, bản kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập.

[3] Về tội danh: Hành vi cất giữ trái phép 01 gói Heroine khối lượng 0,096 gam vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 30/7/2020 tại đoạn đường thuộc thôn 2, xã A, huyện B và hành vi cất giữ trái phép 38 gói Heroine, có tổng khối lượng 3,46 gam tại chỗ ở của T với mục đích bán kiếm lời của Cù Văn T, bị Cơ quan CSĐT Công an huyện B phát hiện bắt quả tang vào ngày 30/7/2020 đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết nào;

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Ngoài ra, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương xã A; bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự tại địa phương. Bị cáo tuổi đời còn trẻ, đang trong độ tuổi lao động và là trụ cột trong gia đình nhưng bị cáo không tu chí làm ăn, lao động chân chính, sống có ích cho gia đình và xã hội mà lại nghiện ma túy; chỉ vì hám lợi mà bị cáo đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời. Do vậy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Song xét bị cáo khai báo thành khẩn, không có tiền án, tiền sự nên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy tại biên bản xác minh ngày 12/8/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B thì bị cáo không có tài sản gì, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nghiện ma túy nên không phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án và các tài sản đã thu giữ: Đối với số ma túy loại Heroine được niêm phong trong phong bì số 851/GĐKTHS là vật cấm mua bán, tàng trữ, do vậy cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 cân tiểu ly điện tử mà bị cáo sử dụng để cân Heroine chia thành nhiều gói nhỏ, không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy; đối với số tiền 5.500.000 đồng là tiền của chị Đào Thị A (vợ của bị cáo) không liên quan gì đến vụ án nên cần trả lại cho chị A.

[8] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo xác định số ma túy trên là do bị cáo mua của người đàn ông ở khu vực siêu thị BigC thuộc thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định với giá 2.000.000 đồng, bị cáo vừa sử dụng vừa bán kiếm lời, bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người này. Ngoài lời khai của bị cáo thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có căn cứ xác định đối tượng có liên quan để xử lý cũng không làm rõ được nguồn gốc số ma túy mà bị cáo cất giấu.

[9] Về các tình tiết khác: Đối với ông Cù Văn L và bà Trịnh Thị H (là bố mẹ đẻ của bị cáo) và chị Đào Thị A (là vợ của bị cáo) không biết bị cáo T cất giấu trái phép 38 gói Heroine trong phòng ngủ của T nên không có căn cứ xử lý.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Cù Văn T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

1. Tuyên bố bị cáo Cù Văn T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

2. Xử phạt bị cáo Cù Văn T **05** (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ (ngày 30/7/2020).

3. Về vật chứng của vụ án và các tài sản đã thu giữ: Tịch thu tiêu hủy số ma túy loại Heroine được niêm phong trong phong bì số 851/GĐKTHS và 01 cân tiểu ly điện tử màu đen; trả lại cho chị Đào Thị A số tiền 5.500.000đ (năm triệu năm trăm nghìn đồng). (Vật chứng được xác định tại biên bản giao nhận vật chứng hồi 14 giờ 00 phút ngày 01/9/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Hà Nam cùng Ủy nhiệm chỉ lập ngày 01/9/2020 của Cơ quan CSĐT Công an huyện B, tỉnh Hà Nam).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Cù Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Công an huyện B;
- UBND xã A;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Ngân